ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 337 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung được lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 598/SNNMT-TCCB ngày 27/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 05 (năm) thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh căn cứ các TTHC ban hành kèm theo Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc công khai các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải

quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; bãi bỏ TTHC có số thứ tự 08, 09 lĩnh vực Thủy sản tại Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 21/7/2025; bãi bỏ Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, KH&CN;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC3.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành

Số: 337/QĐ-UBND; 30/01/2026; 9:36:21

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.003956	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; - Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov .vn.	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. - Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý	1.004498	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 35 ngày đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được	Như trên	Như trên	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.			
3	Công bố mở cảng cá loại 3	1.004498	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Như trên	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá; công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. - Quyết định số 68/QĐ-BNNMT ngày 10/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	1.004680		Như trên	Như trên	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. - Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật,	1.004656		Như trên	Như trên	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên					

PHẦN II: NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC

1. Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (Mã TTHC: 1.003956).

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.TS.X.01**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; - Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	- Đơn đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng;	x	
2.3.2	- Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý;	x	
2.3.3	- Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng;	x	
2.3.4	- Biên bản họp tổ chức cộng đồng.	x	
2.4	**Số lượng hồ sơ** (Số lượng hồ sơ cần nộp)**: 01** (bộ)		
2.5	**Thời hạn giải quyết: 35** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.		
2.7	**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp xã **Cơ quan được ủy quyền:** Không **Cơ quan phối hợp:** Không		

2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT- BNNMT ngày 31/12/2025.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; qua Dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02, 03, 04, 05,06 Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về UBND cấp xã	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn về Phòng nông nghiệp và môi trường cấp xã.	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	04 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B5	Công chức được giao xử lý xem xét hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì tham mưu UBND cấp xã thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tham mưu UBND xã, phường thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương	Cán bộ công chức phòng chuyên môn/lãnh đạo chuyên phòng chuyên	10 ngày làm việc	Mẫu 05 Hồ sơ kèm theo; Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản

	tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý.	môn/lãnh đạo UBND cấp xã.		
B6	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), dự thảo ban hành Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.	Cán bộ công chức phòng chuyên môn/lãnh đão chuyên phòng chuyên môn.	20 ngày làm việc kể từ ngày thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý	Mẫu 05 Hồ sơ kèm theo Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC
B7	Xem xét, ban hành Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.	Lãnh đạo UBND cấp xã	3,5 ngày làm việc	Mẫu 05 Hồ sơ kèm theo

				Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC đã ký
B8	Chuyển kết quả TTHC cho tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Bộ phận TN&TKQ	04 giờ làm việc	Kết quả giải quyết TTHC đã ký
B9	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01 Kết quả giải quyết TTHC đã ký
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, Trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân* *- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước* *- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.*			
3	**BIỂU MẪU** (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC) *Ghi chú: Các mẫu 01,02,03,04,05,06 áp dụng theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng chính phủ.*			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		
	BM.TS.X.01.01	Đơn đề nghị công nhận tổ đồng quản lý BM.TS.X.01.01.docx		
	BM.TS.X.01.02	Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản BM.TS.X.01.02.docx		

	BM.TS.X.01.03	Quy chế hoạt động của tổ  BM.TS.X.01.03.docx
	BM.TS.X.01.04	Biên bản họp tổ chức cộng đồng  BM.TS.X.01.04.docx
	BM.TS.X.01.05	Quyết định công nhận tổ đồng quản lý  BM.TS.X.01.05.docx
4	**HỒ SƠ LƯU:**	
Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý bao gồm: - Đơn đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng; - Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý; - Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng; - Biên bản họp tổ chức cộng đồng - Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.		

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (Mã TTHC: 1.004498)

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.TS.X.02**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (TTPVHCC); - Qua Dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**

2.3.1	- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng;	x	
2.3.2	- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao;	x	
2.3.3	- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo Quy chế mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng;	x	
2.3.4	- Biên bản họp tổ chức cộng đồng về các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.	x	
2.4	**Số lượng hồ sơ** (Số lượng hồ sơ cần nộp)**: 01** (bộ)		
2.5	**Thời hạn giải quyết: 05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 35 ngày làm việc trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.		
2.7	**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp xã **Cơ quan được ủy quyền:** Không **Cơ quan phối hợp:** Không		
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân		
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy		
2.10	**Quy trình xử lý công việc**		

	Mô tả nội dung, trình tự, địa điểm, thời gian tiến hành công việc; bộ phận hay cá nhân nào phải thực hiện và thực hiện theo những chỉ dẫn nào. Nếu thủ tục liên thông thì diễn giải tất cả các bước thực hiện tại các cơ quan từ khi nộp hồ sơ đến khi trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; qua Dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02, 03, 04, 05,06 Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về UBND cấp xã	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn về nông nghiệp và môi trường xử lý.	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng chuyên môn nông nghiệp và môi trường cấp xã	04 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B5	Công chức được giao xử lý xem xét hồ sở; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì tham mưu UBND cấp xã thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì tham mưu UBND xã, phường thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý.	Cán bộ, công chức phòng chuyên môn nông nghiệp và môi trường cấp xã	02 ngày làm việc; 10 đối với sửa đổi vị trí, ranh giới tổ ĐQL.	Mẫu 05 Hồ sơ kèm theo Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC

B6	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), dự thảo ban hành Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.	Lãnh đạo phòng chuyên môn nông nghiệp và môi trường cấp xã	04 giờ làm việc đối với trường hợp đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 15 ngày làm việc trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:	Mẫu 05 Hồ sơ kèm theo Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC

B7	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của phòng chuyên môn cấp xã, phê duyệt kết quả thực hiện TTHC.	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc đối với trường hợp đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 8,5 ngày làm việc trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.	Mẫu 05 Hồ sơ kèm theo Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC đã ký nháy
B8	Chuyển kết quả TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Bộ phận TN&TKQ	04 giờ ngày làm việc	Mẫu 05

				Kết quả giải quyết TTHC đã ký
B9	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Bộ phận TN&TKQ	giờ hành hính	Mẫu 01 Kết quả giải quyết TTHC đã ký
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, Trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân* *- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước* *- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.*			
3	**BIỂU MẪU** (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC) *<u>Ghi chú:</u> Các mẫu 01,02,03,04,05,06 áp dụng theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng chính phủ.*			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		
	BM.TS.X.02.01	Đơn đề nghị nghị sửa đổi BM.TS.X.02.01.docx		
	BM.TS.X.02.02	Quyết định công nhận sửa đổi BM.TS.X.02.02.docx		

4	**HỒ SƠ LƯU:**
Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý: - Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng; - Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; - Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo Quy chế mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng; - Biên bản họp tổ chức cộng đồng về các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung. - Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.	

3. Công bố mở cảng cá loại III (Mã TTHC: 1.004478)

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.TS.X.03**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**		
	Nêu cụ thể yêu cầu, điều kiện TTHC: - Vị trí là nơi thu hút tàu cá của các địa phương trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Có diện tích vùng đất cảng từ 0,5 ha trở lên; đối với cảng cá tại đảo, diện tích vùng đất cảng phải từ 0,3 ha trở lên; có nhà làm việc, công trình hạ tầng kỹ thuật đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy, nổ;		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; - Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Đơn đề nghị công bố mở cảng cá theo Mẫu số 01.CC Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 .	x	

-	Văn bản thể hiện quyền sử dụng vùng đất của cảng;	x	
-	Biên bản nghiệm thu đã hoàn thành công trình đưa vào sử dụng cảng cá.	x	
-	Thông báo về luồng của cảng và vùng nước trước cầu cảng.	x	
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ** (Số lượng hồ sơ cần nộp)**: 01** (bộ)		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.		
2.7	**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp xã **Cơ quan được ủy quyền:** Không **Cơ quan phối hợp:** Không		
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức quản lý cảng cá		
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Quyết định mở cảng cá		
2.10	**Quy trình xử lý công việc**		

TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; qua Dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02, 03, 04, 05,06 Hồ sơ theo mục 2.3

B2	Chuyển hồ sơ về UBND cấp xã	Bộ phận TN&TKQ	02 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng chuyên môn cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B5	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả thực hiện TTHC, trình lãnh đạo phòng. Trường hợp nội dung hồ sơ chưa đáp ứng quy định thì tham mưu Văn bản thông báo hướng dẫn với tổ chức, cá nhân gửi thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để trả hồ sơ.	Cán bộ, công chức phòng chuyên môn cấp xã	01 ngày làm việc	Mẫu 05 Hồ sơ kèm theo Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC
B6	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), dự thảo ban hành Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.	Lãnh đạo phòng chuyên môn nông nghiệp và môi trường cấp xã	01 ngày làm việc	Mẫu 05 Hồ sơ kèm theo Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC
B7	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của phòng chuyên môn cấp xã, phê duyệt kết quả thực hiện TTHC.	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày làm việc	Mẫu 05 Hồ sơ kèm theo Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC đã ký nháy
B8	Chuyển kết quả TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Bộ phận TN&TKQ	02 giờ làm việc	Mẫu 05 Kết quả giải quyết TTHC đã ký

B9	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01 Kết quả giải quyết TTHC đã ký
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, Trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân* *- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước* *- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.*			
3	**BIỂU MẪU** (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC) *Ghi chú: Các mẫu 01,02,03,04,05,06 áp dụng theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng chính phủ.*			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		
	BM.TS.X.03.01	Đơn đề nghị công bố mở cảng cá BM.TS.X.03.01.docx		
	BM.TS.X.03.02	Quyết định công bố mở cảng cá BM.TS.X.03.02.docx		
4	**HỒ SƠ LƯU:**			
- Đơn đề nghị công bố mở cảng cá; - Văn bản thành lập Tổ chức quản lý cảng cá;				

- Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình cảng cá; - Thông báo về luồng của cảng và vùng nước trước cầu cảng; - Quyết định mở cảng cá.

4. Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoãng dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng (Mã TTHC: 1.004680)

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.TS.X.04**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Đơn đề nghị xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục CITES; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng;	x	
-	Sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cấy nhân tạo đối với loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản thuộc Phụ lục CITES	x	
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật, trường hợp yêu cầu bản sao thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.* *+ Nếu nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại cổng Dịch vụ công quốc gia, các thành phần hồ sơ được xác định là bản gốc được xác lập trên môi trường điện tử hoặc bản gốc, bản chính được scan theo quy định.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.		

2.5	**Thời hạn giải quyết:** - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ - 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ trong trường hợp cần kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin trong sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cấy nhân tạo			
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.			
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban nhân dân cấp xã **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp xã **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng theo Mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT hoặc văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy xác nhận nguồn gốc			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	Tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của TTPVHCC cấp xã hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Bộ phận TN&TKQ	giờ hành chính	Mẫu 01,02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về UBND cấp xã	Bộ phận TN&TKQ	02 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo

B3	Chuyển phòng chuyên môn nông nghiệp và môi trường cấp xã (gọi tắt là phòng chuyên môn cấp xã) xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B5	Xem xét, xử lý hồ sơ			
	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ. - Trường hợp nội dung hồ sơ chưa đáp ứng quy định thì tham mưu Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy theo Bước 6	Công chức phòng chuyên môn cấp xã,	01 ngày làm việc	Mẫu 05 Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (kèm hồ sơ)
	- Trường hợp nội dung hồ sơ đầy đủ hợp lệ và không cần kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin trong sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cấy nhân tạo thì Dự thảo Giấy xác nhận nguồn gốc trình lãnh đạo phòng chuyên môn cấp xã xem xét, ký nháy theo Bước 6	Công chức phòng chuyên môn cấp xã	01 ngày làm việc	Mẫu 05 Dự thảo Giấy xác nhận nguồn gốc
	- Trường hợp nội dung hồ sơ đầy đủ và cần kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin trong sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cấy nhân tạo, thì tiến hành tổ chức kiểm tra thực tế.	Công chức phòng chuyên môn cấp xã, lãnh đạo phòng	5 ngày làm việc	Mẫu 05 Biên bản kiểm tra

	Trên cơ sở xem xét hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế: - Nếu đạt yêu cầu thì Dự thảo Giấy xác nhận nguồn gốc trình lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, ký nháy. - Nếu không đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận nguồn gốc trình lãnh đạo phòng chuyên môn cấp xã xem xét ký nháy theo Bước 6	chuyên môn cấp xã, các tổ chức, cá nhân liên quan		Mẫu 05; Dự thảo Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận nguồn gốc (kèm theo hồ sơ).
B6	Xem xét, ký nháy dự thảo của cán bộ công chức giao xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn cấp xã	04 giờ làm việc	Mẫu 05; Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết đã ký nháy (kèm theo hồ sơ).
B7	Xem xét, ký duyệt Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của phòng chuyên môn cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc	Mẫu 05, Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết đã ký (kèm theo hồ sơ).
B8	Phát hành Văn bản và Chuyển kết quả TTHC cho TTPVHCC cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu 05,06 Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ

				điều kiện giải quyết (kèm theo hồ sơ).
B9	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận nguồn gốc
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 và chuyển sang TTPVHCC cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Mẫu 01.docx	
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	Mẫu 02.docx	
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Mẫu 03.docx	
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	Mẫu 04.docx	
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Mẫu 05.docx	

	Mẫu 06	Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.X.04.01	Đơn đề nghị xác nhận nguồn gốc theo mẫu BM.TS.X.04.01 BM.TS.X.04.01.docx
	BM.TS.X.04.02	Sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cấy nhân tạo đối với loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản thuộc Phụ lục CITES theo mẫu BM.TS.X.04.02 BM.TS.X.04.02.docx
	BM.TS.X.04.03	Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục CITES; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng theo mẫu BM.TS.X.04.03 BM.TS.X.04.03.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
	Biên bản kiểm tra (nếu có)	
-	Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp Giấy xác nhận nguồn gốc	
Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn của UBND cấp xã, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

5. Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoãng dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên (Mã TTHC: 1.004656)

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.TS.X.05**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; - Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
	Hồ sơ đề nghị xác nhận nguồn gốc:		
-	Đơn đề nghị xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ CITES; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên;	x	
-	Văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm;	x	
-	Báo cáo khai thác thủy sản, nhật ký khai thác thủy sản;	x	
-	Tài liệu chứng minh nguồn gốc mẫu vật khai thác từ tự nhiên có xác nhận của Tổ chức quản lý cảng cá hoặc UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh tại thời điểm khai thác; hợp đồng mua, bán, cho, tặng có công chứng tại thời điểm mua, bán, cho, tặng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân không phải là người trực tiếp khai thác, đối với trường hợp xác nhận mẫu vật loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ tự nhiên trước thời điểm quy định cấm khai thác có hiệu lực.		x
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; - Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.		

2.7	**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch UBND cấp xã **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục CITES; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên theo Mẫu số 09 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; qua Dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Bộ phận TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02, 03, 04, 05,06 Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về UBND cấp xã	Bộ phận TN&TKQ	04 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Chuyển phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách thực hiện	Lãnh đạo phòng chuyên môn cấp xã	04 giờ làm việc	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B5	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả thực hiện TTHC, trình lãnh đạo phòng.Trường hợp nội dung hồ sơ chưa đáp ứng quy định thì tham mưu Văn bản thông báo hướng dẫn với tổ chức, cá nhân gửi thông qua Trung tâm	Cán bộ, công chức phòng chuyên môn cấp xã	02 ngày làm việc	Mẫu 05 Hồ sơ kèm theo Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC

	Phục vụ hành chính công cấp xã để trả hồ sơ.			
B6	Xem xét, dự thảo của cán bộ công chức giao xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn nông nghiệp và môi trường cấp xã	04 giờ làm việc	Mẫu 05; Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Giấy xác nhận mẫu vật; hoặc Văn bản thông báo và hồ sơ kèm theo.
B7	Xem xét Dự thảo kết quả thực hiện TTHC của phòng chuyên môn cấp xã, phê duyệt kết quả thực hiện TTHC.	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc	Mẫu 05, 06; Giấy xác nhận nguồn gốc hoặc Giấy xác nhận mẫu vật; hoặc Văn bản thông báo.
B8	Chuyển kết quả TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Bộ phận TN&TKQ	04 giờ làm việc	Mẫu 05 Kết quả giải quyết TTHC đã ký
B9	Trả kết quả cho tổ chức cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên hoặc Văn bản từ chối cấp giấy xác nhận nguồn gốc
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		

	Mẫu 02	Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TS.05.01	Đơn đề nghị xác nhận nguồn gốc BM.TS.X.05.01.docx
	BM.TS.05.02	Giấy xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên BM.TS.X.05.02.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn của UBND cấp xã, thời gian lưu: 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.	